

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 634/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 11 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Thành viên Hội đồng sáng kiến tỉnh Kon Tum; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Thành viên HĐ TĐ-KT tỉnh;
- Như Điều 2;
- Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu Văn thư, TH3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng

Kon Tum, ngày 11 tháng 7 năm 2012

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến tỉnh Kon Tum
(Kèm theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 11/7/2012 của UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1) Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và hoạt động của Hội đồng sáng kiến tỉnh Kon Tum và thẩm quyền, trình tự thủ tục xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

2) Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Các đề tài nghiên cứu khoa học (được cấp kinh phí từ các cấp, các ngành) không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

Điều 2. Sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;

c) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Điều 3. Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

1. Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng

trình hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nộp đơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

e) Không tương với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước:

đ) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức dẫn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

g) Không tương với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

đ) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (Ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (Ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

Chương II.

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng có chức năng và nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình kế hoạch và các biện pháp tổ chức, đẩy mạnh hoạt động sáng kiến phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tổ chức thẩm định và công nhận sáng kiến theo đúng các quy định tại quy chế này và Điều lệ sáng kiến đã được Chính phủ ban hành.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng và cho phép áp dụng sáng kiến vào thực tế sản xuất và đời sống.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh có nhiệm vụ xét, đánh giá và được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cấp giấy chứng nhận sáng kiến cấp tỉnh.

2. Xem xét và giải quyết những khiếu nại về những vi phạm quy định tại quy chế này và Điều lệ sáng kiến đã được chính phủ ban hành.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép áp dụng những sáng kiến có hiệu quả cao về kinh tế - xã hội vào sản xuất và đời sống.

4. Đề xuất các cơ chế chính sách, các biện pháp phù hợp để đẩy mạnh hoạt động sáng kiến của địa phương.

5. Tổ chức các hoạt động để khuyến khích những trào thi đua lao động sáng kiến phù hợp với Ban tổ chức Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh lựa chọn

những sáng kiến tiêu biểu đã được Hội đồng sáng kiến tỉnh công nhận tham dự Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật toàn quốc.

6. Hướng dẫn cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch sáng kiến hàng năm với nội dung thiết thực và phù hợp với điều kiện của từng đơn vị và địa phương

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 6. Thành phần của Hội đồng gồm có :

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng và các uỷ viên.
2. Sở Khoa học và Công nghệ là Cơ quan thường trực của Hội đồng sáng kiến tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

1. Chuẩn bị tài liệu phiên họp xét, đánh giá của Hội đồng sáng kiến và chuyển đến các thành viên Hội đồng trước khi họp ít nhất 05 ngày; tài liệu của các kỳ họp bất thường phải chuyển đến các thành viên Hội đồng ít nhất 02 ngày trước kỳ họp.

2. Chủ trì phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các cơ quan có liên quan hàng năm tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng sáng kiến.

4. Xây dựng các hướng dẫn về thủ tục hồ sơ, các biểu mẫu đơn, phiếu đánh giá, xây dựng tiêu chí, thang điểm.. phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Điều 8. Nguyên tắc và chế độ làm việc của Hội đồng.

1. Hội đồng chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, thảo luận công khai và quyết định theo đa số bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Sáng kiến được công nhận phải có ít nhất 70% số phiếu đồng ý công nhận trên tổng số thành viên của Hội đồng có mặt tại kỳ họp. Trường hợp kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín ngang nhau thì căn cứ vào kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu của Chủ tịch Hội đồng hoặc người được ủy quyền chủ trì phiên họp để quyết định. Ý kiến bằng văn bản của các thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo.

3. Hội đồng tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo Điều 2, Điều 3 của quy định này và lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết.

4. Kết quả làm việc của Hội đồng được gửi biên bản kèm theo Hồ sơ mình Chủ tịch Hội đồng.

Điều 9. Phiên họp Hội đồng

1. Phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng điều hành. Các phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên chính thức của Hội đồng tham dự, trong đó 01 Chủ tịch Hội đồng và các thành viên. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng đi vắng thì ủy quyền cho Phó chủ tịch thường trực Hội đồng điều hành phiên họp. Các thành viên vắng mặt thì phải báo trước với Chủ tịch Hội đồng và phải gửi phiếu nhận xét đánh giá đến cơ quan thường trực Hội đồng trước khi họp.

2. Trong thời hạn 5 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến nộp lệ, Hội đồng sáng kiến phải tổ chức họp xét, đánh giá để công nhận sáng kiến.

Điều 10. Trình tự xét sáng kiến cấp tỉnh

1. *Bước 1:* Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, tổng hợp hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ quan thường trực có trách nhiệm xem xét hồ sơ theo quy định tại Điều 5 và thực hiện các thủ tục sau đây:

- a) Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn bổ sung đề tài giả sử chưa bổ sung, gửi lại;
- b) Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, gửi nhận các tài liệu liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn tại nơi quy định;
- c) Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

2. *Bước 2:* Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến sao gửi hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến của tác giả kèm theo công văn xin ý kiến gửi cho các thành viên Hội đồng sáng kiến và các chuyên gia phân biện (nếu có) nghiên cứu trước khi họp Hội đồng 10 ngày.

3. *Bước 3:* Hội xét sáng kiến:

- Tác giả hoặc đại diện nhóm tác giả sáng kiến trình bày trước Hội đồng báo cáo tóm tắt nội dung, kết quả sáng kiến. Trong trường hợp tác giả không có mặt tại cuộc họp thì đại diện cơ quan thường trực Hội đồng trình bày báo cáo tóm tắt trước Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng hoặc chuyên gia phân biện (nếu có) nhận xét, đánh giá, phân biện; đại biểu tham dự tham gia ý kiến. Thư ký Hội đồng đọc bản nhận xét, đánh giá của thành viên vắng mặt (nếu có);

- Tác giả sáng kiến trình bày, giải trình các ý kiến của các thành viên Hội đồng (nếu có).

- Chủ tịch Hội đồng sáng kiến kết luận nhận xét, đánh giá chung;

- Hội đồng tiến hành bỏ phiếu nhận xét, đánh giá.

- Thư ký kiểm phiếu, lập và thông qua biên bản kiểm phiếu và thông báo công khai kết quả tại phiên họp của Hội đồng. Những sáng kiến không đủ điều kiện công nhận sáng kiến thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do không được công nhận sáng kiến.

Điều 11. Công nhận sáng kiến

1. Thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh căn cứ kết quả xét công nhận sáng kiến, trình Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp Giấy chứng nhận sáng kiến.

2. Giấy chứng nhận sáng kiến phải có các thông tin sau đây:

- a) Tên Hội đồng công nhận sáng kiến;
- b) Tên sáng kiến được công nhận;
- c) Tác giả sáng kiến hoặc các đồng tác giả sáng kiến;
- d) Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến;
- đ) Tóm tắt nội dung sáng kiến; lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do việc áp dụng sáng kiến;
- e) Những thông tin thích hợp khác do Hội đồng công nhận sáng kiến quyết định.

Điều 12. Quyền của tác giả sáng kiến hoặc đồng tác giả sáng kiến

Ngoài các quyền đã được quy định theo Nghị định 13/2/2012/NĐ-CP, ngày 02/3/2012 của Chính phủ, sáng kiến của tác giả hoặc đồng tác giả được Hội đồng sáng kiến tỉnh Kon Tum hoặc Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh công nhận được dùng làm cơ sở để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, bộ, ngành, Trung ương hoặc trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng do ngân sách nhà nước cấp được bố trí vào dự toán hàng năm của cơ quan thường trực Hội đồng. Việc lập kế hoạch, dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng và thanh quyết toán do Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

Chương IV KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 14. Khen thưởng.

Các Thành viên Hội đồng có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ sẽ được Hội đồng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp trên khen thưởng.

Điều 15. Kỷ luật.

Những thành viên không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã quy định tại quy chế này thì tùy theo mức độ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.